

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲII - MÔN TIN HỌC 8

TT	Chủ đề/ Chương	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng câu hỏi			Tỉ lệ % điểm	
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận							
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai										
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
1	Chủ đề SOẠN THẢO VĂN BẢN VÀ TRÌNH CHIẾU NÂNG CAO:	1. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	C1,2	C5	C9	C13						C3	3	1	2	30%
		2. Định dạng nâng cao cho trang chiếu	C3	C6,7	C10		C15		C1			2	3	1	30%	
2		3. Sử dụng bản mẫu cho bài trình chiếu	C4	C8	C11, 12	C14		C16		C2		2	2	3	40%	
Tổng số câu			4	4	4	2	1	1	1	1	1	7	6	6		
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0		
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40%	30%	30%		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ GIỮA HỌC KỲ II MÔN TIN HỌC 8

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề . SOẠN THẢO VĂN BẢN VÀ TRÌNH CHIẾU NÂNG CAO	1. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	Biết: - Nhận biết được khái niệm Header (Đầu trang), Footer (Chân trang) trong phần mềm soạn thảo văn bản, biết cách thêm chân trang (Footer) trong phần mềm soạn thảo. - Biết thao tác cơ bản để tạo và chỉnh sửa. Phân biệt được các thẻ lệnh trong dải lệnh. Hiểu rằng đầu trang – chân trang có thể tạo và xóa dễ dàng. Hiểu: - Hiểu được vai trò của Header (đầu trang) và Footer (chân trang) trong phần mềm soạn thảo văn bản như Microsoft Word hoặc phần mềm trình chiếu như Microsoft PowerPoint, hiểu được tính chất lặp lại (đồng bộ) của đầu trang (Header) trong phần mềm soạn thảo	Câu 1, 2	Câu 5	Câu 9	Câu 13					Câu 3 TL

			Vận dụng: - Biết áp dụng kiến thức về đầu trang – chân trang để giải quyết yêu cầu cụ thể. biết xử lý tình huống thực tế khi định dạng văn bản. - TL: Biết cách mở và chỉnh sửa Header (đầu trang), Footer (Chân trang). Nhập được tên tài liệu vào đầu mỗi trang. Chèn được ngày soạn thảo, số trang vào cuối mỗi trang.... vào tình huống thực tế,									
		2. Định dạng nâng cao cho trang chiếu	Biết: - Nhận biết được đặc điểm của nội dung trên trang chiếu trong phần mềm trình chiếu, biết được thao tác thêm số trang, đầu trang, chân trang trong phần mềm trình chiếu như Microsoft PowerPoint. - TL: Học sinh nêu được tác dụng của màu sắc trong bài trình chiếu, lợi ích của việc đánh số trang Hiểu: - Hiểu được đặc điểm cơ bản, vai trò của các nhóm màu sắc khi thiết kế bài trình chiếu. Hiểu nguyên tắc phối màu cơ bản khi	Câu 3	Câu 6, 7	Câu 10		Câu 15		Câu 1 TL		

			<p>thiết kế trang chiếu. Biết lựa chọn màu sắc phù hợp để bài trình bày rõ ràng, dễ đọc, thẩm mỹ</p> <p>- Hiểu vai trò của số trang và đầu trang – chân trang. hiểu nguyên tắc phối màu cơ bản trong thiết kế trang chiếu.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Biết áp dụng nguyên tắc thiết kế trang chiếu vào tình huống thực tế. Học sinh biết phát hiện lỗi thiết kế. Biết điều chỉnh màu sắc phù hợp với mục đích trình bày.</p>									
2		4. Sử dụng bản mẫu cho bài trình chiếu	<p>Biết</p> <p>- Nhận biết được thao tác tạo bài trình chiếu mới từ bản mẫu (Template) trong phần mềm trình chiếu</p> <p>- Nhận biết được vai trò của bản mẫu. Hiểu rằng bản mẫu giúp tiết kiệm thời gian và đảm bảo tính thống nhất. Hiểu lợi ích của việc sử dụng Template khi tạo bài trình chiếu nhanh.</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Hiểu được lợi ích của việc sử dụng Template. Phân biệt được chức năng của các lệnh trong thẻ Insert. Biết lựa chọn đúng lệnh khi muốn chèn</p>	Câu 4	Câu 8	Câu 11, 12	Câu 14		Câu 16		Câu 2 TL	

		<p>đường dẫn (Hyperlink) thay vì chèn trực tiếp tệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TL: Hiểu rằng bản mẫu hỗ trợ về hình thức trình bày, không quyết định nội dung. Biết vận dụng khi tạo bài trình chiếu thực tế. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết lựa chọn giải pháp phù hợp để đảm bảo tính thống nhất khi thiết kế bài trình chiếu. Học sinh hiểu được khi nào nên sử dụng bản mẫu. - Biết áp dụng kiến thức về bản mẫu vào tình huống thực tế. Phân biệt được vai trò của bản mẫu và vai trò của nội dung. 									
Tổng số câu			4	4	4	2	1	1	1	1	1
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0		
Tỉ lệ %			30			40			30		

(Đề gồm có 02 trang)

I/ TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN: (3 điểm)

Hãy lựa chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1: Đầu trang (Header) là gì?

- A. Phần nằm ở đầu mỗi trang văn bản
B. Phần nội dung chính của văn bản
C. Phần nằm cuối văn bản
D. Phần chứa hình ảnh

Câu 2: Để thêm chân trang cho văn bản, ta thực hiện các bước như thế nào?

- A. Home=> Footer.
B. Home => Page Number.
C. Insert=> Footer.
D. Insert => Page Number.

Câu 3: Văn bản trên trang chiếu có đặc điểm gì?

- A. Ngắn gọn, chỉ nêu tiêu đề.
B. Nêu tiêu đề và chi tiết các ý.
C. Nêu chi tiết các ý chính.
D. Ngắn gọn, chỉ nêu ý chính, không nêu chi tiết.

Câu 4: Khi tạo bài trình chiếu mới từ bản mẫu, ta thường chọn:

- A. Insert → Picture B. File → New C. View → Slide Show D. Home → Delete

Câu 5: Mục đích chính của việc tạo đầu trang và chân trang là gì?

- A. Trang trí văn bản
B. Làm văn bản dài hơn
C. Thêm thông tin chung cho các trang
D. Chỉnh sửa nội dung

Câu 6: Chọn câu **đúng**.

- A. Các màu trung tính mang lại cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng.
B. Màu xám thuộc nhóm màu nóng.
C. Các màu trung tính là đen, đỏ, trắng.
D. Màu vàng thuộc nhóm màu lạnh.

Câu 7: Việc đánh số trang chiếu giúp:

- A. Xóa nội dung
B. Giảm số trang
C. Trang chiếu chạy nhanh hơn
D. Người xem dễ theo dõi nội dung

Câu 8: Vì sao nên sử dụng bản mẫu khi tạo bài trình chiếu?

- A. Làm tệp nhỏ hơn
B. Xóa nội dung tự động
C. Giúp bài trình chiếu thống nhất và đẹp hơn
D. Giảm số trang

Câu 9: Lan muốn đánh số trang cho tất cả các trang trong văn bản. Lan nên sử dụng chức năng nào?

- A. View → Zoom
B. Insert → Footer → Page Number
C. Home → Font
D. Insert → Header

Câu 10: Khi thiết kế trang chiếu giới thiệu hoạt động CLB Tin học, cách phù hợp nhất là:

- A. Nêu ý chính, kết hợp hình ảnh minh họa
B. Viết toàn bộ nội dung chi tiết
C. Dùng nhiều màu ngẫu nhiên
D. Chỉ dùng chữ

Câu 11: Lan muốn bài trình chiếu có màu sắc và bố cục thống nhất cho tất cả các trang chiếu. Lan nên:

- A. Đổi từng trang chiếu
B. Sử dụng bản mẫu
C. Xóa nội dung
D. Thêm hình ảnh

Câu 12: Nhóm học sinh làm bài thuyết trình cần hoàn thành nhanh và trình bày chuyên nghiệp. Giải pháp phù hợp nhất là:

- A. Tạo từng trang chiếu thủ công
B. Không dùng định dạng
C. Sử dụng bản mẫu có sẵn
D. Chỉ viết nội dung

II/ TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI: (4 điểm)

Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý trong các câu sau đây :

Câu 13: Về đầu trang và chân trang, hãy cho biết các phát biểu sau đúng hay sai:

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Chân trang chỉ xuất hiện ở trang cuối cùng.		
B. Đầu trang là phần nằm ở đầu mỗi trang văn bản.		
C. Có thể chèn số trang vào chân trang.		
D. Muốn tạo chân trang ta chọn Home → Footer.		

Câu 14: Lan muốn tạo bài trình chiếu nhanh nên sử dụng bản mẫu có sẵn trong phần mềm. Hãy xác định các phát biểu sau đúng hay sai:

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Bản mẫu giúp bài trình chiếu có hình thức thống nhất.		
B. Khi dùng bản mẫu, người dùng không thể chỉnh sửa nội dung.		
C. Bản mẫu giúp tạo sẵn bố cục và màu sắc cho trang chiếu		
D. Mỗi trang chiếu phải chọn một bản mẫu khác nhau.		

Câu 15: Điền Đúng hoặc Sai vào các phát biểu sau:

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Không cần sử dụng số trang trong bài trình chiếu.		
B. Thêm đầu trang, chân trang làm thay đổi bố cục nội dung chính.		
C. Đầu trang, chân trang giúp hiển thị thông tin chung cho nhiều trang chiếu.		
D. Số trang giúp người trình bày xác định thứ tự trang chiếu.		

Câu 16: Nhóm An thiết kế bài trình chiếu giới thiệu hoạt động trường và sử dụng bản mẫu.

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Bản mẫu quyết định hoàn toàn nội dung bài trình chiếu.		
B. Có thể chỉnh sửa bố cục bản mẫu khi cần.		
C. Nên chọn một bản mẫu thống nhất cho toàn bài trình chiếu.		
D. Sử dụng bản mẫu giúp tiết kiệm thời gian thiết kế.		

III/ TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Màu sắc trong bài trình chiếu có tác dụng gì?

Câu 2: (1 điểm) Nêu một số lợi ích khi sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu.

Câu 3: (1 điểm) Nhà trường yêu cầu em soạn thảo một tài liệu gồm 20 trang để phát cho học sinh toàn trường. Tài liệu cần có:

Tên trường ở đầu mỗi trang

Số trang ở cuối trang

Hãy trình bày cách thực hiện để tạo đầu trang và chân trang phù hợp với yêu cầu trên.

-----HẾT-----

(Đề gồm có 02 trang)

I/ TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. (3 điểm)

Hãy lựa chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1: Chân trang (Footer) thường dùng để chứa thông tin nào sau đây?

- A. Số trang hoặc ngày tháng B. Hình vẽ C. Nội dung bài văn D. Tiêu đề chính

Câu 2: Để thêm chân trang cho văn bản, ta thực hiện các bước như thế nào?

- A. Home=> Footer. B. Insert=> Footer.
C. Home => Page Number. D. Insert => Page Number.

Câu 3: Để đánh số trang, thêm đầu trang, chân trang vào các trang chiếu, ta thực hiện các bước như thế nào?

- A. Insert → Action. B. Insert → Icons.
C. Insert → Header & Footer. D. Insert → Comment.

Câu 4: Bản mẫu (Template) trong phần mềm trình chiếu là gì?

- A. Hình ảnh minh họa B. Hiệu ứng chuyển trang
C. Trang chiếu trống D. Mẫu thiết kế có sẵn về bố cục, màu sắc, phong chữ

Câu 5: Khi chỉnh sửa đầu trang, nội dung đầu trang sẽ:

- A. Chỉ thay đổi trang hiện tại B. Tự động áp dụng cho các trang khác
C. Không lưu được D. Bị xóa sau khi lưu

Câu 6: Chọn câu sai.

- A. Các màu lạnh như xanh, tím, ... mang lại cảm giác lịch sự, nhẹ nhàng.
B. Nên chọn màu văn bản có độ tương phản cao với màu nền.
C. Không sử dụng quá nhiều màu trên một trang chiếu (bao gồm cả màu nền, màu chữ, ...).
D. Có thể đánh số trang, thêm đầu trang, chân trang vào các trang chiếu.

Câu 7: Việc đánh số trang chiếu giúp:

- A. Trang chiếu chạy nhanh hơn B. Xóa nội dung
C. Người xem dễ theo dõi nội dung D. Giảm số trang

Câu 8: Để đưa vào trang chiếu đường dẫn đến một video (hay tài liệu khác), ta sử dụng lệnh nào trên dải lệnh Insert?

- A. Video. B. Symbol. C. Action. D. Link.

Câu 9: Mình thêm tiêu đề vào đầu trang nhưng chỉ muốn hiển thị ở trang đầu tiên. Mình cần chọn chức năng nào?

- A. Delete Header B. Insert Table C. Page Layout D. Different First Page

Câu 10: Nhóm học sinh chọn nền sắc sỡ, nhiều màu chữ khác nhau cho bài trình chiếu dễ ra mắt CLB. Cách điều chỉnh phù hợp là:

- A. Giữ nguyên B. Tăng thêm màu C. Giảm số màu, chọn màu hài hòa D. Xóa nội dung

Câu 11: Lan muốn bài trình chiếu có màu sắc và bố cục thống nhất cho tất cả các trang chiếu. Lan nên:

- A. Sử dụng bản mẫu B. Đổi từng trang chiếu C. Xóa nội dung D. Thêm hình ảnh

Câu 12: Trường hợp nào nên sử dụng bản mẫu?

- A. Khi chỉ muốn nhập văn bản đơn giản.
C. Khi không cần định dạng trang chiếu.

- B. Khi cần trình bày nội dung nhanh và đẹp mắt.
D. Khi muốn xóa bài trình chiếu.

II/ TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI: (4 điểm)

Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý trong các câu sau đây:

Câu 13: Cho biết các phát biểu sau đúng hay sai:

Phát biểu	Đúng	Sai
E. Chỉ văn bản dài mới có thể tạo đầu trang.		
F. Không thể xóa đầu trang sau khi tạo.		
G. Header là tên tiếng Anh của đầu trang.		
H. Footer là tên tiếng Anh của chân trang		

Câu 14: Lan muốn tạo bài trình chiếu nhanh nên sử dụng bản mẫu có sẵn trong phần mềm. Hãy xác định các phát biểu sau đúng hay sai:

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Khi dùng bản mẫu, người dùng không thể chỉnh sửa nội dung.		
D. Bản mẫu giúp tạo sẵn bố cục và màu sắc cho trang chiếu		
C. Bản mẫu giúp bài trình chiếu có hình thức thống nhất.		
D. Mỗi trang chiếu phải chọn một bản mẫu khác nhau.		

Câu 15: Điền Đúng hoặc Sai vào các phát biểu sau:

Phát biểu	Đúng	Sai
E. Màu chữ cần có độ tương phản cao với màu nền để dễ đọc.		
F. Sử dụng nhiều màu sắc trên một trang chiếu giúp dễ nhìn hơn		
G. Màu trung tính thường tạo cảm giác nhẹ nhàng, lịch sự.		
H. Nền và chữ cùng màu giúp người xem đọc rõ hơn.		

Câu 16: Nhóm An thiết kế bài trình chiếu giới thiệu hoạt động trường và sử dụng bản mẫu.

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Nên chọn một bản mẫu thống nhất cho toàn bài trình chiếu.		
B. Có thể chỉnh sửa bố cục bản mẫu khi cần.		
C. Sử dụng bản mẫu giúp tiết kiệm thời gian thiết kế.		
D. Bản mẫu quyết định hoàn toàn nội dung bài trình chiếu.		

III/ TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Đánh số trang trong văn bản giúp ích gì khi trình bày tài liệu?

Câu 2: (1 điểm) Nêu một số lợi ích khi sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu?

Câu 3: (1 điểm) Trường em yêu cầu soạn thảo một bản báo cáo học tập gồm nhiều trang. Văn bản cần:

Tên tài liệu ở đầu mỗi trang

Ngày soạn thảo và số trang ở cuối mỗi trang

Hãy trình bày các bước để tạo đầu trang và chân trang cho văn bản theo yêu cầu trên.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM - TIN HỌC 8 - Mã đề A

I/ TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN: (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng A, B, C, D của mỗi câu sau

(Từ câu 1 đến câu 12 mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	D	B	C	A	D	C	B	A	B	C

II/ TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI: (4 điểm)

(Từ câu 13 đến câu 16 mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

Câu	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
A	Sai	Đúng	Sai	Sai
B	Đúng	Sai	Sai	Đúng
C	Đúng	Đúng	Đúng	Đúng
D	Sai	Sai	Đúng	Đúng

III/ PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Màu sắc trong bài trình chiếu có tác dụng gì? - Màu sắc đóng vai trò quan trọng trong việc thiết kế một bài trình chiếu. - Là sự phối hợp hoàn hảo của nội dung, bố cục và màu sắc. - Bài trình chiếu trở nên sinh động, bắt mắt. - Tác động trực tiếp đến cảm tình của người xem.	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Câu 2: Nêu một số lợi ích khi sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu. * Một số lợi ích của bản mẫu: - Bản mẫu chứa bố cục, màu sắc, phong chữ, hiệu ứng, kiểu nền... và cả nội dung. - Bản mẫu giúp bài trình chiếu có giao diện thống nhất, chuyên nghiệp mà không tốn thời gian. - Bản mẫu giúp gợi ý các nội dung cần có cho bài trình chiếu. - Có thể chỉnh sửa, chia sẻ và tái sử dụng bản mẫu.	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Câu 3: Hãy trình bày cách thực hiện để tạo đầu trang và chân trang phù hợp với yêu cầu trên. Bước 1: Chọn Insert → Header → nhập tên trường → áp dụng cho toàn văn bản. Bước 2: Chọn Insert → Page Number → chọn vị trí cuối trang (Footer). Bước 3: Kiểm tra và hoàn tất.	0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm <i>* Học sinh làm cách khác đúng vẫn ghi điểm tối đa.</i>

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM - TIN HỌC 8 - Mã đề B

I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng A, B, C, D của mỗi câu sau

(Từ câu 1 đến câu 12 mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	C	D	B	A	C	D	D	C	A	B

II/ TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI: (4 điểm)

(Từ câu 13 đến câu 16 mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

Câu	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
A	Sai	Sai	Đúng	Đúng
B	Sai	Đúng	Sai	Đúng
C	Đúng	Đúng	Đúng	Đúng
D	Đúng	Sai	Sai	Sai

III/ PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: a. Đánh số trang trong văn bản giúp ích rất nhiều khi trình bày tài liệu - Dễ dàng theo dõi nội dung. - Tăng tính chuyên nghiệp. - Hỗ trợ trích dẫn, tham chiếu. - Tiện lợi khi in ấn và sắp xếp, dễ dàng chỉnh sửa và cập nhật.	0 ,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Câu 2: * Một số lợi ích của bản mẫu: - Bản mẫu chứa bố cục, màu sắc, phong chữ, hiệu ứng, kiểu nền... và cả nội dung. - Bản mẫu giúp bài trình chiếu có giao diện thống nhất, chuyên nghiệp mà không tốn thời gian. - Bản mẫu giúp gợi ý các nội dung cần có cho bài trình chiếu. - Có thể chỉnh sửa, chia sẻ và tái sử dụng bản mẫu.	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
Câu 3: Bước 1: Chọn Insert → Header → nhập tên tài liệu → áp dụng cho toàn văn bản. Bước 2: Chọn Insert → Page Number → chọn vị trí cuối trang (Footer). Bước 3: Kiểm tra và hoàn tất.	0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm <i>* Học sinh làm cách khác đúng vẫn ghi điểm tối đa.</i>

